

Số: 158 /QĐ-CVHHĐN

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
6 tháng đầu năm 2026**

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BXD ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hợp nhất Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng và Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam thành Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 30/06/2025 quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 - nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nước 6 tháng đầu năm 2026 (*kèm theo Phụ lục*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các phòng ban trong đơn vị tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục HHĐTVN (b/c);
- Đăng website;
- Lưu: TCKT, VT.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Thế Cường

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Thực hiện 6 tháng đầu năm/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Trong số thu, chi, nộp ngân sách pm, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	134.235	68.367,8	50,9	104,80
1	Lệ phí	4.025	1.935,8	48,1	96,80
	Lệ phí ra vào cảng biển	3.900	1.916,7	49,1	100,94
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	120	15,3	12,7	26,50
	Lệ phí đăng ký tàu biển, thuyền viên	5	3,8	75,8	8,80
2	Phí	130.210	66.432,0	51,0	105,05
	Phí bảo đảm hàng hải	80.000	40.973,1	51,2	109,39
	Phí cảng vụ hàng hải	50.000	25.410,6	50,8	106,22
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	180	18,4	10,2	26,70
	Phí an ninh cảng biển	30	30,0	100,0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	134.235	68.367,8	50,9	109,08
1	Lệ phí	4.025	1.935,8	48,1	96,80
	Lệ phí ra vào cảng biển	3.900	1.916,7	49,1	100,94
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	120	15,3	12,7	26,50
	Lệ phí đăng ký tàu biển, thuyền viên	5	3,8	75,8	8,80
2	Phí	130.210	66.432,0	51,0	112,67
	Phí bảo đảm hàng hải	80.000	40.973,1	51,2	105,90
	Phí cảng vụ hàng hải	50.000	25.410,6	50,8	116,43
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	180	18,4	10,2	31,88
	Phí an ninh cảng biển	30	30,0	100,0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	27.227,2	9.769,4	35,9	
I	Nguồn ngân sách trong nước	27.227,2	9.769,4	35,9	
1	Chi quản lý hành chính	27.177,2	9.719,4	35,8	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự	27.177,2	9.719,4	35,8	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Thực hiện 6 tháng đầu năm/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	50	50	100,0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	50	50	100,0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Trịnh Thế Cường

